TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2017/DSST
Ngày 20/7/2017
V/v: "Tranh chấp
HĐ mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu M Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Thanh Miện
2. Ông Trương Đức Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Giáp Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2015/TLST-DS ngày 04/8/2015 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017QĐXXST-DS ngày 22/5/2017, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Giang
Địa chỉ: Số 1, Lý Thái Tổ, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Do ông Nguyễn Khang – Tổng Giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật
Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn M – Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Vật tư TKTNN Bắc Giang tại Hiệp Hòa (có mặt).

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1958
Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, Thường Thắng, Hiệp Hoà, Bắc Giang (có mặt)

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959

(là vợ và cùng địa chỉ với ông Nguyễn Văn T) – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 10/7/2015, bản tự khai và các tài liệu tiếp theo, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn M T bày: Năm 2012, ông Nguyễn Văn T có ký hợp mua phân bón với phương thức trả chậm với Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang tại Hiệp Hòa. Ngày 11/9/2013, hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ và thống nhất số nợ mà ông T còn nợ tính đến hết ngày 25/7/2013 là 33.514.000đ. Từ đó cho đến nay ông T chưa trả cho Công ty. Vì vậy, nay Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền trên và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12/8/2015 và trong các phiên hòa giải, bị đơn là ông Nguyễn Văn T thừa nhận có ký kết với Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang – Chi nhánh huyện Hiệp Hòa về việc mua khoai giống và phân bón với phương thức trả chậm, thời điểm đó ông đang là Trưởng thôn Thống Nhất, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa. Ông là người nhận giống, phân bón từ Công ty rồi giao cho các hộ dân sản suất. Tuy nhiên, quá T sản xuất không đạt chất lượng, hiệu quả, nông sản nhân dân sản xuất ra không bán được nên dân không có tiền trả, vì vậy ông cũng không có tiền để trả cho Công ty. Ông xác định khoản nợ còn lại là 33.514.000đ theo như Biên bản đối chiếu công nợ ngày 11/9/2013, khi nào đòi được nợ trong dân thì ông sẽ thanh toán trả cho Công ty.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/4/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L T bày: bà là vợ ông Nguyễn văn T nhưng bà hoàn toàn không biết gì về việc ông T mua bán với Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang, ông T không đem về nhà mà giao cho các hộ dân trong thôn. Vì vậy bà không liên quan gì đến khoản nợ mà phía Công ty khởi kiện.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là chỉ yêu cầu đòi số nợ là 33.514.000đ mà không yêu cầu đòi lãi suất nữa. Bị đơn giữ nguyên ý kiến đã T bày. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên Toà nhận xét quá T tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Toà án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có thức chấp hành pháp lụât. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang số tiền mua hàng còn nợ là 33.514.000đ. Ông T phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật; trả lại cho Công ty Vật tư tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Mặc dù người có quyền lợi liên quan là bà Nguyễn Thị L (vợ ông T) vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lần thứ 2 nên cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà L.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Giữa ông Nguyễn Văn T (khi còn làm Trưởng thôn Thống Nhất, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa) và Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang tại Hiệp Hòa có giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa là phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp. Theo đó, Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang tại Hiệp Hòa là bên bán, còn ông Nguyễn văn T là bên mua, với phương thức thanh toán trả chậm. Căn cứ Biên bản đối chiếu và bàn giao công nợ ngày 11/9/2013 và sự thừa nhận của ông T tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định số nợ mà ông T còn nợ phía Công ty tính đến hết ngày 25/7/2013 là 33.514.000đ. Việc ông T nại ra việc chưa thu được tiền của các hộ dân trong thôn để không thanh toán trả số nợ này là không thể chấp nhận được, đã vi phạm nghĩa vụ của bên mua, làm phát sinh nghĩa vụ dân sự đối với Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang. Vì vậy, việc Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền 33.514.000đ là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại các Điều 281, 428, 438 của Bộ luật dân sự (năm 2005).

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu đòi số tiền chậm trả mà không yêu cầu đòi lãi suất chậm trả, xét thấy việc thay đổi này là phù hợp pháp luật, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 244 – Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bà Nguyễn Thị L, mặc dù là vợ hợp pháp và chung sống cùng ông T nhưng bà L không biết việc mua bán việc mua hàng hóa giữa ông T và Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang, giao dịch đó không phục vụ nhu cầu

thiết yếu của vợ chồng ông bà, mặt khác, phía Công ty cũng không có yêu cầu gì đối với bà nên bà L không phải chịu nghĩa vụ liên đới với ông T trong việc trả nợ Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang.

- Về án phí: Do có lỗi nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 147, 227, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (2015); các Điều 281, 428, 438 của Bộ luật dân sự (năm 2005); các Điều 18, 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp yêu cầu của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang, buộc ông Nguyễn Văn T phải trả Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang số tiền mua phân bón còn nợ là 33.514.000đ (ba mươi ba triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 1.675.700đ (một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang số tiền 850.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03048 ngày 04/8/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND huyện Hiệp Hoà*
- *Chi cục THA DS Hiệp Hoà*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu M hà